

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-8-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Văn Nô;  
2. Ông Lê Quang Xệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bô Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Nhật U, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 6, khu phố 4, phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh Ch, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 6, khu phố 4, phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-3-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Nhật U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nhật U và ông Lê Minh Ch tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay phường) VT, huyện (nay thị xã) TU, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền số 01/2007, ngày 14-8-2007.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng nhiều lần bất hòa quan điểm sống, cãi vã với nhau. Nguyên nhân là ông Ch đi uống rượu, đánh bạc về nhà lớn tiếng với vợ con. Những lần như vậy, bà U bỏ về nhà cha mẹ ruột sống thì ông Ch đến xin lỗi và hứa sẽ thay đổi nhưng ông Ch vẫn không thay đổi đến khoảng năm 2016 ông Ch bắt đầu sử dụng ma túy. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Bà U nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 02/7/2008 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 29/6/2011. Hiện nay bà U về nhà cha mẹ ruột sống tại ấp Đồng Sắc, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên các con về sống chung với bà tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cháu Lê Thị Bích Ng học tên trường Phổ thông trung học Tân Bình thuộc huyện Bắc Tân Uyên còn cháu Lê Đăng Kh học trường tiểu học Bình Mỹ thuộc huyện Bắc Tân Uyên. Đến cuối tuần nghỉ học các con về nhà bà nội tại phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Khi ly hôn, bà U yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Lê Minh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Nhật U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh Ch vắng mặt nhưng có trình bày tại bản tự khai ngày 03-7-2020 như sau: Sau thời gian tìm hiểu ông Ch và bà U tự nguyện tiến tới hôn nhân. Trong thời gian vợ chồng sống với nhau, ông Ch đã nhiều lần làm cho bà U phải buồn. Ông Ch nhận thấy ông có lỗi với vợ con rất nhiều nhưng ông vẫn còn yêu thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

Cháu Lê Thị Bích Ng và Lê Đăng Kh có bản tự khai trình bày ý kiến có nguyện vọng sống chung với mẹ (bà Phạm Thị Nhật U).

Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã (nay phường) VT: Ông Lê Minh Ch và bà Phạm Thị Nhật U đang sinh sống tại tổ 6, khu phố 4, phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Về mâu thuẫn vợ chồng ông bà không có trình báo nên địa phương không biết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Ông Lê Minh Ch và bà Phạm Thị Nhật U kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà U yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung nên bà U yêu cầu ly hôn với

ông Ch là có căn cứ. Về con chung: Bà U yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung theo nguyện vọng của các cháu nên có căn cứ chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Uyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Nhật U có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh Ch và yêu cầu giải quyết về quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Minh Ch có địa chỉ tại phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Phạm Thị Nhật U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Lê Minh Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bà U và ông Ch theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nhật U và ông Lê Minh Ch là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2007, ngày 14-8-2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Phạm Thị Nhật U yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh Ch do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau và hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà Uyên yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 02/7/2008 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 29/6/2011. Khi ly hôn, bà Phạm Thị Nhật U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; không yêu cầu ông Lê Minh Ch phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Tại bản tự khai ngày 03-7-2020 cháu Lê Thị Bích Ng và cháu Lê Đăng Kh có nguyện vọng được sống cùng bà Phạm Thị Nhật U. Ngoài ra, từ khi ly thân đến nay cho đến nay 02 con chung do bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Bích Ng và Lê Đăng Kh của bà U là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Nhật U không yêu cầu ông Lê Minh Ch phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Nhật U về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Lê Minh Ch như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nhật U được ly hôn với ông Lê Minh Ch.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Bích Ng, sinh ngày 02/7/2008 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 29/6/2011 cho bà Phạm Thị Nhật U trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị Nhật U và ông Lê Minh Ch đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Nhật U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037795, ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tâm**